

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/DS-ST
Ngày: 28-4-2021.
V/v tranh chấp về hợp đồng dân
sự mua tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển;

Ông Đặng Văn Hai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2021/TLST-DS ngày 15/01/2021, “V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-DS ngày 29/3/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 484/2021/QĐST-DS ngày 12/4/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị H - *Sinh năm:* 1968.

Là chủ hộ kinh doanh HH.

Địa chỉ: 254A ấp TĐ, xã TT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.
(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: Lê Thị Mỹ X - *Sinh năm:* 1986.

Địa chỉ: 428/4 ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.
(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 07/12/2020; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày:

Trong năm 2018 đến năm 2019 Lê Thị Mỹ X có có đến Cửa hàng HH do Nguyễn Thị H là chủ để mua vật tư nông nghiệp, tính đến ngày 04/4/2019 Lê Thị Mỹ X còn nợ Cửa hàng HH do Nguyễn Thị H là chủ trị giá 71.584.000 đồng, đến

nay chưa trả. Tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của Nguyễn Thị H là có căn cứ và hợp pháp đó là Nguyễn Thị H đã giao nộp sổ ghi chép “Chị Xuyên” ngày 04/4/2019 cho Tòa án, trong sổ ghi chép có thể hiện: Lê Thị Mỹ X thừa nhận nợ chưa thanh toán 71.584.000 đồng tự tay ký tên và viết họ tên Lê Thị Mỹ X. Do đó, Nguyễn Thị H vẫn bảo lưu yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Lê Thị Mỹ X thực hiện nghĩa vụ trả cho Nguyễn Thị H vốn 71.584.000 đồng, lãi không yêu cầu.

Bị đơn Lê Thị Mỹ X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn Lê Thị Mỹ X theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và nguyên đơn Nguyễn Thị H cũng đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn Lê Thị Mỹ X tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn Lê Thị Mỹ X kể từ khi thụ lý vụ án này, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo luật định mà bị đơn Lê Thị Mỹ X vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có văn bản ghi ý kiến trình bày hoặc phản bác về việc yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị H hoặc yêu cầu phản tố đối trừ nghĩa vụ đối với yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị H. Điều đó thể hiện là bị đơn Lê Thị Mỹ X đã tự từ bỏ quyền phản bác về việc yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị H hoặc yêu cầu phản tố đối trừ nghĩa vụ đối với yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị H. Ngược lại kèm theo yêu cầu thì nguyên đơn Nguyễn Thị H đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh đó là sổ ghi chép “Chị Xuyên” ngày 04/4/2019, trong sổ ghi chép này thể hiện Lê Thị Mỹ X có nợ của Nguyễn Thị H 71.584.000 có chữ ký tên và ghi rõ họ tên Lê Thị Mỹ X, đúng như lời trình bày của nguyên đơn Nguyễn Thị H ở trên. Do đó, xét yêu cầu của Nguyễn Thị H là chính đáng, đúng pháp luật, nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử cần buộc Lê Thị Mỹ X trả cho Nguyễn Thị H vốn 71.584.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với khoản 2, khoản 3 Điều 440 của Bộ luật dân sự.

Tại khoản 2, khoản 3 của Điều 440 của Bộ luật dân sự có ghi:

“2. Trường hợp các bên chỉ có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản thì thời hạn thanh toán tiền cũng được xác định tương ứng với thời hạn giao tài sản. Nếu các bên không có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản và thời hạn thanh toán tiền thì bên mua phải thanh toán tiền tại thời điểm nhận tài sản;

3. Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự này”.

[2] Nguyễn Thị H không yêu cầu gì đối với phần lãi nên Hội Đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[3] Toàn bộ yêu cầu của Nguyễn Thị H được Tòa án chấp nhận, nên Lê Thị Mỹ X phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 1, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Buộc Lê Thị Mỹ X thực hiện nghĩa vụ trả cho Nguyễn Thị H vốn 71.584.000 đồng, lãi không yêu cầu (Bảy mươi một triệu, năm trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Nguyễn Thị H mà Lê Thị Mỹ X chậm trả 71.584.000 đồng thì hàng tháng Lê Thị Mỹ X còn phải liên đới trả cho Nguyễn Thị H thêm phần lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ cho đến khi trả xong.

3. Án phí, tạm ứng án phí:

3.1. Lê Thị Mỹ X phải chịu 3.579.000 đồng (Ba triệu, năm trăm bảy mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (Lê Thị Mỹ X chưa nộp).

3.2. Hoàn trả cho Nguyễn Thị H phải 1.789.600 đồng (Một triệu, bảy trăm tám mươi chín nghìn, sáu trăm đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0010726, ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/4/2021). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa ngày 28/4/2021 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 10 giờ 00 phút, ngày 28/4/2021.

Tại phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển;

Ông Đặng Văn Hai.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 39/2021/TLST-DS ngày 15/01/2021, “V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị H - *Sinh năm*: 1968.

Là chủ hộ kinh doanh HH.

Địa chỉ: 254A ấp TĐ, xã TT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.
(Có mặt tại phiên tòa)

- *Bị đơn*: Lê Thị Mỹ X - *Sinh năm*: 1986.

Địa chỉ: 428/4 ấp TQ, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.
(Vắng mặt tại phiên tòa)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật:

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ vào Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 1, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Buộc Lê Thị Mỹ X thực hiện nghĩa vụ trả cho Nguyễn Thị H vốn 71.584.000 đồng, lãi không yêu cầu (Bảy mươi một triệu, năm trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Nguyễn Thị H mà Lê Thị Mỹ X chậm trả 71.584.000 đồng thì hàng tháng Lê Thị Mỹ X còn phải liên đới trả cho Nguyễn Thị H thêm phần lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ cho đến khi trả xong.

3. Án phí, tạm ứng án phí:

3.1. Lê Thị Mỹ X phải chịu 3.579.000 đồng (Ba triệu, năm trăm bảy mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (Lê Thị Mỹ X chưa nộp).

3.2. Hoàn trả cho Nguyễn Thị H phải 1.789.600 đồng (Một triệu, bảy trăm tám mươi chín nghìn, sáu trăm đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0010726, ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/4/2021). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa ngày 28/4/2021 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 10 phút, ngày 28 tháng 4 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Nhung